

Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Đ, xã V, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Đào Xuân N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N có 03 con chung là Đào Xuân C, sinh ngày 28-02-2010, Đào Xuân Thành C1, sinh ngày 26-9-2014 và Đào Xuân Thành L, sinh ngày 21-3-2017. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Anh N trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

Đào Xuân C, sinh ngày 28-02-2010 mỗi tháng 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Đào Xuân Thành C1, sinh ngày 26-9-2014 mỗi tháng 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Đào Xuân Thành L, sinh ngày 21-3-2017 mỗi tháng 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000945 ngày 20-01-2026. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Vĩnh Hòa, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 059/2009 ngày 30-9-2009 do UBND xã Hùng Tiến cũ cấp);
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền